TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Thảo;
2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trầm Thị Quyền Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 1994, (có mặt);

Căn cước công dân số: 083194003660 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/9/2022.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Phước L, sinh năm 1991, (có mặt);

Căn cước công dân số: 082091007719 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Địa chỉ: Khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 21/4/2026, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thùy T trình bày:***

Chị và anh Đặng Phước L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre vào năm 2024. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về lối sống, thường xuyên xảy cãi vã nhau về vấn đề tiền

bạc. Anh L không quan tâm chăm lo cho chị và con. Anh chị đã sống ly thân nhau 02 năm nay không hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Phước L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Phan Nhật H, sinh ngày 24/11/2024. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Phước L trình bày:***

- Về thời gian kết hôn, con chung như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh với chị T không có mâu thuẫn gì lớn, do công việc nên từ lúc đăng ký kết hôn đến nay anh chị không sống chung cùng nhau. Anh sống bên gia đình anh, còn chị T thì sống bên gia đình của chị T. Anh thừa nhận ít có sự quan tâm đến vợ con. Tuy nhiên, anh còn thương vợ con, mong muốn hàn gắn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Phan Nhật H, sinh ngày 24/11/2024. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị T có đơn yêu cầu ly hôn với anh L, bị đơn anh L cư trú tại khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh L giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 vào ngày 14/10/2024, được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị T thì cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không có hạnh phúc, anh L không quan tâm chăm lo cho vợ con, chị đã cho anh L nhiều cơ hội để thay đổi

tính tình nhưng không có kết quả. Anh L cho rằng vì tính chất công việc nên anh và chị T mỗi người sống mỗi nơi, những lúc anh có thời gian vẫn đến thăm chị và con. Nay anh còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn.

2.2. Tại phiên tòa, chị T cương quyết xin ly hôn với anh L vì chị đã không còn tình cảm với anh L, còn anh L thì không đồng ý ly hôn và mong muốn hàn gắn tình cảm với chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng, thực tế đời sống hôn nhân giữa chị T và anh L đã không còn tồn tại bởi: Từ lúc đăng ký kết hôn đến nay, anh L và chị T không có chung sống với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, anh L và chị T đã không có sự gắn bó, quan tâm, chia sẻ nhau trong cuộc sống. Điều này chứng tỏ giữa anh L và chị T đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Bản thân anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh L không đưa ra được giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Đối chiếu với Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"...vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...."*. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa anh L và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh L có 01 con chung tên Đặng Phan Nhật H, sinh ngày 24/11/2024. Tại phiên tòa, anh chị thống nhất giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng khi anh chị ly hôn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025).

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Thùy T được ly hôn với anh Đặng Phước L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Phan Nhật H, sinh ngày 24/11/2024 cho chị Phan Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đặng Phước L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008175 ngày 21/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Tháp;
- UBND xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mỹ Nhanh